

# GIÁO DỤC Ý THỨC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ HIỆN NAY

TRỊNH QUANG DŨNG\*

Ngày nhận bài: 05/06/2016; ngày sửa chữa: 14/06/2016; ngày duyệt đăng: 15/06/2016.

**Abstract:** Students are important forces of country in the context of industrialization, modernization and international integration. To meet requirements of new period, students must be good at professional qualification and have occupational ethics. Therefore, educating professional ethics for students is an urgent issue at universities, especially students at Technology universities who usually approach new technology. The article mentions professional ethics of technology students and proposes solutions to improve effectiveness of professional ethics education at technology universities.

**Keywords:** Professional ethics, moral education, technology students.

## 1. Ý thức đạo đức (ĐĐ) và ý thức đạo đức nghề nghiệp (ĐĐNN)

**1.1. Ý thức ĐĐ và giáo dục ý thức ĐĐ.** “ĐĐ” là thuật ngữ xuất hiện từ rất sớm. Đến nay, ĐĐ được hiểu theo nhiều khía cạnh ở nhiều góc độ khác nhau, nhưng đều nhấn mạnh đến những giá trị được con người xây dựng trong quá trình lao động, sản xuất; đó là những phương thức điều chỉnh hành vi cá nhân phù hợp với chuẩn mực xã hội, được xây dựng trên các yếu tố kinh tế - chính trị của xã hội và ĐĐ ở mỗi một chế độ xã hội khác nhau sẽ có những biểu hiện giá trị khác nhau. Tác giả Trần Đăng Sinh và Nguyễn Thị Thọ đã khẳng định: “ĐĐ là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội” [1; tr 6]. Như vậy, phạm trù ĐĐ được xem là một hình thái ý thức xã hội, ý thức này được hình thành từ tồn tại xã hội, phản ánh hiện thực đời sống ĐĐ của con người trong xã hội đó. Ngoài ra, phạm trù này còn thể hiện như một phương thức điều chỉnh hành vi của con người sao cho các hành vi cá nhân phù hợp với chuẩn mực xã hội. Con người biết đến ĐĐ thông qua những giá trị được hình thành lâu dài trong lịch sử loài người, những giá trị này là thước đo cho các cá nhân thể hiện ĐĐ của mình. Ý thức xã hội được xem là nền tảng căn bản của ĐĐ, cái gốc của ĐĐ, đó là phạm trù dùng để chỉ tổng hòa các tri thức về ĐĐ, với tình cảm, cảm xúc ĐĐ và ý chí ĐĐ. Với ý nghĩa đó, ý thức ĐĐ cũng được xem là cái gốc của con người, điều chỉnh hành vi của con người, hướng con người đạt đến các giá trị chuẩn mực xã hội.

Để có được ý thức ĐĐ này, các nhà ĐĐ học cho rằng cần phải tiến hành giáo dục ý thức ĐĐ. Đó là quá trình tác động của người giáo dục đến đối tượng giáo dục nhằm đạt được mục tiêu giáo dục. Tuy nhiên, giáo dục ý thức ĐĐ lại khác với ý thức khoa học, hay ý thức chính trị, pháp quyền ở chỗ: các ý thức xã hội được hình thành nhiều từ nhà trường, còn ý thức ĐĐ được sử dụng trong mọi môi trường giáo dục, từ gia đình đến nhà trường và xã hội. Cho nên, trong việc hình thành ý thức ĐĐ cần phải có sự liên kết chặt chẽ giữa ba môi trường giáo dục: Gia đình - Nhà trường và Xã hội. Trong quá trình giáo dục phổ thông, người học được tiếp cận đến ý thức ĐĐ nói chung, để điều chỉnh hành vi đúng với chuẩn mực và kì vọng của gia đình, xã hội. Nhưng với tư cách là nguồn lao động trẻ, người học cần được tiếp cận đến giáo dục ý thức ĐĐNN và phải được hình thành từ khi các em vẫn còn là học sinh, đẩy mạnh hơn nữa khi các em bước chân vào cánh cửa đại học, cao đẳng.

**1.2. Ý thức ĐĐNN và giáo dục ý thức ĐĐNN.** Nghề là một hoạt động chuyên môn của con người được đào tạo về tri thức, kĩ năng, thái độ. Bất cứ nghề nào cũng cần đến ĐĐNN, chính ĐĐNN giúp con người không chỉ đảm bảo cuộc sống mà còn tôn vinh những con người làm trong các lĩnh vực đó, tạo điều kiện thúc đẩy xã hội phát triển. ĐĐNN luôn thể hiện qua hành vi nghề nghiệp và kết quả lao động, chúng có các chức năng cơ bản, như: định hướng giáo dục mọi người làm việc trong nghề để họ có được những phẩm chất phù hợp với mong đợi của xã hội và mục tiêu ĐĐNN;

\* Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

điều chỉnh hành vi của người làm việc phải tuân thủ những nguyên tắc, chuẩn mực của nghề nghiệp; giúp người quản lý có cơ sở khách quan để đánh giá người lao động...

Tác giả Nguyễn Thanh Phú đã nhận xét: “*ĐĐNN là hệ thống các chuẩn mực ĐĐ phản ánh những yêu cầu đòi hỏi của xã hội, của bản thân nghề nghiệp đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp đó; là yếu tố cơ bản giúp họ có nhận thức, thái độ, hành vi đúng đắn trong nghề nghiệp để hoàn thành nhiệm vụ của mình*” [2; tr 35]. Những quy tắc, chuẩn mực của ĐĐNN không phải ngẫu nhiên được hình thành, nó cần được rèn luyện, trao đổi và giáo dục mới có được. Cho nên giáo dục ĐĐ cho sinh viên (SV) ngay từ khi còn đang ngồi trên ghế các trường đại học, cao đẳng là rất quan trọng. Vì vậy, ta có thể hiểu: *giáo dục ĐĐNN là quá trình tác động biến đổi hệ thống các chuẩn mực ĐĐ của ngành nghề nhất định đến người học, hình thành cho họ ý thức, tình cảm, niềm tin, kĩ năng, hành vi ĐĐ phù hợp với ngành, nghề mà người học theo đuổi.*

Trong giáo dục ĐĐNN, giáo dục ý thức ĐĐNN là quan trọng nhất, đây là nền tảng tri thức, giúp người học hình thành kiến thức, kĩ năng và thái độ cho bản thân. Ý thức ĐĐNN là toàn bộ hệ thống tri thức về lí tưởng nghề nghiệp, lòng yêu nghề, những phẩm chất ĐĐ, chính trị liên quan đến nghề nghiệp. Do đó, giáo dục ý thức ĐĐNN cũng cần phải bám sát vào những khía cạnh này.

## **2. SV các trường đại học, cao đẳng công nghệ với ý thức ĐĐNN**

Ở Việt Nam, do nhu cầu của hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa, quốc tế hóa, mở rộng quan hệ đối ngoại... ngày càng mở ra nhiều cơ hội việc làm ở tất cả các ngành nghề kinh tế khác nhau; đặc biệt là những ngành công nghệ cao, đã thu hút được nhiều SV theo học. Do đó, giáo dục ĐĐNN cho đối tượng này là rất quan trọng

### **2.1. SV các trường đại học, cao đẳng công nghệ**

SV các ngành công nghệ là một bộ phận của SV nói chung, đây là người học đang học tập và nghiên cứu khoa học trong các trường cao đẳng, đại học chuyên đào tạo những ngành công nghệ. Họ là một tầng lớp xã hội đặc thù, đang trên con đường học tập, rèn luyện, định hình nhân cách, ĐĐ lối sống. SV mặc dù có trình độ nhận thức cao nhưng phần lớn các em nằm trong độ tuổi từ 18-25, kinh nghiệm sống chưa nhiều, dễ bị dao động bởi nhiều xu hướng khác nhau, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay.

Có thể thấy một số đặc điểm liên quan đến SV các trường đại học, cao đẳng công nghệ: Theo thống kê của Bộ GD-ĐT, trong năm học 2014, có khoảng 2,36 triệu SV với 436 trường đại học, cao đẳng trong toàn quốc. Trong chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến 2025, tầm nhìn đến năm 2035 [3; tr 30], Chính phủ đã xác định 3 nhóm ngành công nghiệp lựa chọn ưu tiên phát triển: *công nghiệp chế biến chế tạo, ngành điện tử và viễn thông, năng lượng mới và năng lượng chế tạo*, điều này càng tạo điều kiện thu hút các SV lựa chọn các ngành công nghệ, kĩ thuật theo học. Các trung tâm lớn luôn thu hút lực lượng SV theo học và làm việc, những trung tâm này mở ra cơ hội việc làm rộng lớn cho SV các trường sau khi tốt nghiệp. Theo kết quả dự báo xác định nhu cầu nguồn nhân lực tại TP. Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2016-2020 đến 2025, nhu cầu nguồn nhân lực mỗi năm có khoảng 27.000 chỗ làm việc với 13.000 chỗ làm mới; trong đó trình độ cao đẳng, đại học chiếm khoảng 32%, phân chia tại các ngành nghề lĩnh vực trọng yếu: công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 31%, dịch vụ 67%, nông nghiệp chiếm 2%. Vì vậy, trong thời gian tới sẽ có khối lượng SV rất lớn theo học tại các trường đại học, cao đẳng công nghệ trong cả nước.

Ngoài ra, SV các trường đại học, cao đẳng công nghệ còn có những đặc điểm đặc thù riêng biệt so với các ngành khác: đối với SV công nghệ, thông thường việc học ít mang tính hàn lâm, các em có lối tư duy sắc sảo, nhanh nhẹn, ham học hỏi vận dụng lí thuyết vào thực tiễn, ham tìm tòi khám phá máy móc trang thiết bị. SV công nghệ thường rất năng động, tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, các phong trào đoàn, tạo cơ hội cho các bạn sớm tiếp cận đến công việc trong tương lai, xây dựng lòng yêu nghề ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường...; đây là những điều kiện rất thuận lợi trong việc giáo dục ĐĐNN cho SV. Tuy nhiên, cũng đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi giảng viên đổi mới trong công tác giảng dạy, giảng dạy theo hướng vận dụng vào thực tiễn hơn là truyền đạt các vấn đề lí luận, hàn lâm, tri thức học thuật.

### **2.2. Nhận thức của SV các trường đại học, cao đẳng công nghệ về ĐĐNN**

- *Những biểu hiện tích cực:* thông qua giảng dạy và nghiên cứu đối tượng SV các trường công nghệ hiện nay cho thấy, các em có nhiều biểu hiện tích cực trong việc nhận thức ĐĐNN mà các em đang theo học. Phần lớn SV đều có những đánh giá quan trọng về các phẩm chất như: kính trọng, biết ơn thầy cô, tôn

trọng lễ phải, chăm chỉ cần cù, siêng năng sáng tạo trong nghề nghiệp. Đặc biệt, nhiều SV đã nhấn mạnh đến việc đào sâu tìm tòi để trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và yêu nghề, yêu người; học hỏi, sáng tạo và đổi mới công nghệ ứng dụng vào đời sống, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng mong đợi của xã hội. Ngoài ra, các em còn sớm nhận thức được nhiều phẩm chất ĐĐNN khác như: giữ gìn phẩm chất, nhân cách, uy tín của cá nhân; tôn trọng sự thật, sống trung thực lành mạnh; có lòng nhân ái, đối xử công bằng với mọi người, tinh thần ham học hỏi, cầu tiến bộ... đây chính là những biểu hiện rất phổ biến ở các SV hiện nay.

- *Những biểu hiện tiêu cực*: Nhiều SV chưa xác định rõ ràng đúng đắn về lương tâm ĐĐNN. Trong đó, có một số chuẩn mực bị xem nhẹ: những giá trị liên quan đến trách nhiệm, nghĩa vụ công dân đối với nhiệm vụ xây dựng đất nước và các giá trị trong lối sống (chưa cố gắng khắc phục những khó khăn trong học tập, xây dựng một tình yêu trong sáng, ý thức tự hào dân tộc, lòng trung thành với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, ý thức tự giác chấp hành kỉ luật, ý thức tác phong công nghiệp, thờ ơ với các hoạt động tự nguyện; ganh đua vì lợi ích riêng, thiếu ý thức rèn luyện tay nghề thường xuyên, các tệ nạn xã hội tồn tại nhiều trong đời sống SV...).

Với những hạn chế này, đòi hỏi giảng viên và nhà trường phải đầu tư cho nhiệm vụ giáo dục ĐĐ nói chung và ĐĐNN cho SV của mình, tạo nền tảng giúp các em không những giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, mà còn có phẩm chất ĐĐNN cần có trong tương lai.

### **3. Giáo dục ĐĐNN cho SV các trường đại học, cao đẳng công nghệ**

**3.1. Mục tiêu giáo dục ĐĐ cho SV các trường đại học, cao đẳng công nghệ.** Theo **Luật Giáo dục đại học** tại Điều 5, Mục b đã ghi rõ: "*Mục tiêu của giáo dục đại học là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, ĐĐ, có kiến thức, kĩ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc, có ý thức phục vụ nhân dân*" [4; tr 7]. Như vậy, trong mục tiêu giáo dục đào tạo đại học cho thấy, ngoài yếu tố chính trị thì ĐĐ nói chung được xếp thứ 2, cực kì quan trọng. Đặc biệt, những phẩm chất ĐĐ trong nghề nghiệp cũng được Nhà nước chú trọng như các phẩm chất sáng tạo, trách nhiệm nghề nghiệp... Những sự quan tâm và chú trọng này là rất cần thiết trong giai

đoạn hiện nay nhằm tạo ra những kĩ sư, cử nhân vừa có đức vừa có tài, phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

**3.2. Nội dung giáo dục ý thức ĐĐNN cho SV các trường đại học, cao đẳng công nghệ.** Những phẩm chất ĐĐ nói chung mà SV cần được giáo dục [5; tr 46-49], như:

- *Giáo dục lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc*: Chủ nghĩa yêu nước từ xưa đến nay luôn trở thành động lực chính trong tiến trình cách mạng và quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Chủ nghĩa yêu nước được hình thành từ trong lao động, quá trình chống thiên tai và chống giặc ngoại xâm, được kế thừa từ thế hệ này qua thế hệ khác. Với nền tảng này, SV ngành công nghệ phải được giáo dục để giúp các em tiếp bước truyền thống, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong xu thế hội nhập và giao lưu quốc tế; không ngừng học hỏi, sáng tạo và kiến tạo những nền tảng công nghệ mới trong đời sống xã hội.

- *Giáo dục lí tưởng, hoài bão, ước mơ*. SV nói chung, SV công nghệ nói riêng, là những người thanh niên trí thức rất năng động, sáng tạo; vì vậy, giáo dục cho các em biết sống có lí tưởng, ước mơ, hoài bão là việc làm không thể thiếu trong giáo dục ĐĐ. Điều này càng quan trọng hơn đối với SV công nghệ. Chính các em là nguồn lực chính để ứng dụng và sáng tạo công nghệ vào các lĩnh vực của đời sống KT-XH; là động lực chính trong việc đổi mới công nghệ, thúc đẩy sự phát triển của đất nước, nên các em cần phải có hoài bão, ước mơ trong việc chinh phục khoa học, làm chủ nhân của khoa học.

- *Giáo dục tình bạn, tình yêu chân chính*. Đây là những giá trị ĐĐ nổi bật với thế hệ tuổi trẻ nói chung, SV nói riêng. Tình bạn chân chính và tình yêu chung thủy, trong sáng sẽ trở thành điểm tựa, sức mạnh tinh thần giúp SV có thể vươn lên trong cuộc sống.

- *Giáo dục SV "học tập và làm theo tấm gương ĐĐ Hồ Chí Minh"*. Thông qua học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ giúp SV rèn luyện nhân cách, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, thường xuyên tự học tập nâng cao trình độ để ngày một hoàn thiện.

Ngoài những nội dung trên, giáo dục ĐĐNN cần phải hướng đến các nội dung đặc thù riêng như sau:

- *Giáo dục tính trung thực trong nghề nghiệp*. Đó là tôn trọng sự thật, chân lí trong các mối quan hệ xã hội, thái độ thiện chí, dũng cảm đấu tranh vì cái thiện, cái tốt, cái đẹp. Tính trung thực trước hết là sự tôn trọng chân lí trong khoa học, không dùng các thủ đoạn để kiếm lời, giữ chữ "tín" trong nghiên cứu và

kinh doanh, trung thực chấp hành pháp luật của Nhà nước, trung thực trong giao tiếp với đồng nghiệp, khách hàng, không làm giả, làm nhái, sử dụng trái phép những thương hiệu nổi tiếng, vi phạm bản quyền...

- *Giáo dục đức tính tôn trọng con người.* Đức tính này là cần thiết đối với SV công nghệ, trong tất cả các mối quan hệ mà SV sau khi ra trường có thể tác động đến. Đó là những vấn đề ứng xử đối với các doanh nghiệp, tâm huyết làm việc, cống hiến cho các doanh nghiệp. Bản thân cũng phải nhận thức được những điều kiện, môi trường làm việc của mình; đồng thời, phải có khả năng “được biết và được từ chối các công việc nguy hiểm”. Ngoài ra, tôn trọng con người còn là sự tôn trọng đối với khách hàng tham gia trong quá trình hoạt động nghiên cứu sản xuất.

- *Chú trọng đến giáo dục trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội.* Những trách nhiệm, vai trò đó là: bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo vệ môi trường văn hóa - xã hội, nhân đạo xã hội. Hoạt động nghiên cứu khoa học phải nhằm mục đích sử dụng hiệu quả và bảo vệ thiên nhiên, hướng đến các mục tiêu xã hội và nhân văn, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân và giúp đỡ những cá nhân bất hạnh trong xã hội, những người yếu thế trong xã hội.

- *Giáo dục sự khiêm tốn và lòng dũng cảm,* điều này giúp các em có cuộc sống thanh thản, nhân ái, vị tha, lành mạnh khắc phục được thói xấu ích kỉ, tham lam, thô bạo, coi thường người khác.

#### **4. Biện pháp thực hiện**

**4.1. Đối với các nhà trường đào tạo ngành công nghệ.** Nhà trường cần xác định rõ mục tiêu giáo dục ĐĐNN cho SV ngay từ khi các em bước chân vào giảng đường, để các em biết công việc sau này các em tham gia làm việc và kèm với nó là những quy định về phẩm chất ĐĐNN tương xứng với công việc đó.

Trong quá trình đào tạo, nhà trường cần tăng cường hơn nữa việc giáo dục lí luận ĐĐNN cho SV. Nên có những chương trình giáo dục riêng biệt, có những môn học riêng giáo dục ĐĐNN cho SV, không nên chỉ lồng ghép nội dung này vào trong các môn học chính trị - xã hội khác. Có như vậy mới giúp SV có được hệ thống tri thức đầy đủ về ĐĐNN, cũng như rèn luyện cho SV thái độ, kĩ năng đối với ĐĐNN, tạo nền tảng cho SV vận dụng những điều này khi tham gia vào lực lượng lao động của xã hội. Các trường cần tăng cường hơn nữa thời lượng SV thực tập, kiến tập, tham quan... tại các xí nghiệp, nhà máy, cơ quan để SV có điều kiện tiếp cận với công việc, hình thành lòng

yêu nghề và bước đầu nắm được những vấn đề thuộc về ĐĐNN.

**4.2. Đối với giảng viên.** Giảng viên là những người có trình độ, kĩ năng nghề nghiệp cao, đã được tiếp cận đến những công việc mà SV tham gia sau này, lại là người gần gũi thường xuyên với SV, nên việc giáo dục ĐĐNN cho các em là rất thuận lợi. Ngoài việc cung cấp kiến thức chuyên môn, giảng viên nên có những chuyên đề giáo dục ĐĐ cho SV. GV cần thường xuyên đổi mới và hoàn thiện nội dung và phương pháp dạy học để giúp SV dễ tiếp thu cũng như nắm vững được chuyên môn.

**4.3. Đối với SV các trường đại học, cao đẳng công nghệ.** SV cần tự ý thức học tập và rèn luyện ĐĐ bản thân; thường xuyên học hỏi, trau dồi kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ; chủ động tham gia các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề giáo dục ĐĐNN để thấy được ý nghĩa phong phú của nó; biết “noi gương” tốt và lên án những điều đi lệch hướng giá trị ĐĐ, chuẩn mực xã hội.

\*\*\*

Với những biến đổi về KT-XH, đặc biệt là quá trình hội nhập quốc tế ở Việt Nam thì những phẩm chất ĐĐNN của SV - lực lượng lao động tương lai là rất cần thiết. Kinh tế đất nước có phát triển hay không là phụ thuộc rất lớn vào đội ngũ này, cho nên ngoài giáo dục chuyên môn nghiệp vụ riêng, các em còn cần được giáo dục ĐĐNN để thực sự trở thành những người lao động có đủ đức đủ tài, góp sức vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, ngoài nỗ lực của bản thân SV, thì sự hỗ trợ từ phía nhà trường đại học, cao đẳng, xã hội về vấn đề này là rất cần thiết. □

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Trần Đăng Sinh - Nguyễn Thị Thọ (đồng chủ biên) (2008). *Giáo trình Đạo đức học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Nguyễn Thanh Phú (2014). *Quản lí giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên trường cao đẳng sư phạm miền Đông Nam Bộ*. Hội thảo khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- [3] *Cẩm nang Tuyển sinh đại học và cao đẳng 2016* (2016). NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Hoàng Anh (2013). *Luật Giáo dục đại học - Luật Giáo dục* (đã được sửa đổi, bổ sung). NXB Hồng Đức.
- [5] Nguyễn Thị Thọ (2014). *Một số nội dung và giải pháp cơ bản giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay*. Hội thảo khoa học. Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc thời kì đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.